

Bản án số: 28/2024/HS-PT

Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thiện Vinh.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Xuân.

Ông Lâm Bách.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn Q (Cu) - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2004 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981 và bà Diệp Thị Đ, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Thanh L; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh L và Nguyễn Văn Q có quan hệ bạn bè với nhau. Giữa Đỗ Thanh L và anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 15/12/2007, trú tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận có mâu thuẫn với nhau từ trước.

Khoảng 20 giờ ngày 17/8/2023, Đỗ Thanh L, Nguyễn Văn Q rủ nhau đến khu vực bờ kè thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để xin cá làm mồi nhậu. Khi đi đến khu vực bờ kè, L thấy Nguyễn Văn K, Hồ Phong V, Trần Văn M đang bốc cá thuê cho bà Nguyễn Thị Q1. Do bức tức vì bị nhóm của K đánh trước đó nên L rủ Q chém nhóm của K để trả thù, Q đồng ý. L đi bộ đến khu vực nhà hoang lầy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 02 mét, cán dài khoảng 1,5m, dạng tròn, bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 30cm, màu xám (con dao trên là do L tự chế và cất ở đây). Sau đó, Q điều khiển xe máy hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 85E1-226.98 chở L ngồi sau cầm dao đến khu vực nhóm của K đang làm thuê. Khi cách nhóm K khoảng 02 mét, Q dừng xe, L cầm dao tự chế chạy đến thì V, M bỏ chạy. L đứng đối diện K, cầm dao bằng 02 tay chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng tay phải của K; bị chém, K quay người định chạy thì L chém tiếp 01 nhát hướng xiên từ trên xuống dưới trúng cánh tay phải của K. Sau đó, L cầm dao đi về hướng biển, Q điều khiển xe bỏ đi. Anh K bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trạm Y tế xã P và Bệnh viện tỉnh N đến ngày 23/8/2023 xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 213/KLTTCT-TTGDYK-PY, ngày 26/9/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận tương tích của bị hại Nguyễn Văn K như sau: “Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm thương tật đối với từng vết thương gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn K là: Vết thương ngang mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải kích thước (5,5 x 0,6)cm (03%). Vết thương ngang mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải kích thước (6,5 x 0,2)cm. (02%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là: 05% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên”.

Ngày 21/8/2023, ông Nguyễn Trung P (cha anh Khôi) tố giác tội phạm, yêu cầu khởi tố vụ án, điều tra nhóm gây thương tích cho K. Ngày 29/9/2023, bị hại Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận quyết định:*

- Căn cứ vào: điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Cu) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Cu) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thanh L (C), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo, kèm theo đơn kháng cáo là bản sao huy chương kháng chiến hạng nhì của bà Phan Thị H vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; 02 đơn xin xác nhận mối quan hệ gia đình giữa bị cáo và bà Phan Thị H; Đơn xin xác

nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Trung P bà bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:*

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung một số tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình như: Bản sao huy chương kháng chiến hạng nhì của bà Phan Thị H vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; 02 đơn xin xác nhận mối quan hệ gia đình giữa bị cáo và bà Phan Thị H; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Trung P bà bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, chuyển 06 tháng tù sang 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ ngày 17/8/2023, tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; các bị cáo Đỗ Thanh L (C) và Nguyễn Văn Q (Cu) đã cố ý dùng 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 02 mét, cán dài khoảng 1,5 mét, dạng tròn, bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 30cm, màu xám là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho cháu Nguyễn Văn K (sinh ngày 15/12/2007) với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 05%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy

hiêm”, “Đôi với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, khi được L rủ đi đánh nhóm của K thì Q đồng ý và dùng xe máy hiệu Vario chở L đến khu vực nhóm K đang làm thuê để L chém K; Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tuy không trực tiếp gây thương tích cho K nhưng cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo L.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình như: Bản sao huy chương kháng chiến hạng nhì của bà ngoại ruột là Phan Thị H vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; 02 đơn xin xác nhận mối quan hệ gia đình giữa bị cáo và bà Phan Thị H; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Trung P bà bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

- Căn cứ vào: điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Cu) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Cu) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 - 4 - 2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 - 4 - 2024).

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- PV 27 CA tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thiện Vinh**



